TAND HUYỆN LỤC NAM **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 78/2019/HNGĐ- ST
Ngày 26/7/2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa chị H với anh Q.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Ngọc Giới
2. Bà Nguyễn Thị Hoan

- Thư ký phiên tòa: Ông Bà Vi Thị Hương Giang- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 69/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2019 về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2019/QĐXX- ST ngày 13 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn M, xã S, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (có mặt)

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Trước khi chị và anh Phạm Văn Q kết hôn có được tự nguyện tìm hiểu, anh chị có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, có Y ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L. Sau đám cưới chị về nhà anh Q làm dâu ngay. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến ngày 20/12/2017 thì nẩy sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên xẩy ra cãi nhau, xúc phạm nhau, nhiều lần còn dẫn tới đánh nhau. Nguyên nhân do anh Q ham chơi, không chịu lao động. Không chịu đựng được nữa chị đã về nhà mẹ đẻ chị ở. Từ đó chị và anh Q sống ly thân, không ai quan tâm đến ai nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Q không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Chị và anh Q có con chung là Phạm Hải Y, sinh ngày 01/01/2018. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con, chị không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn anh Phạm Văn Q trình bày: Trước khi kết hôn anh và chị H có được tự nguyện tìm hiểu, có Y ký kết hôn tại UBND xã L. Sau đám cưới, anh và chị H về chung sống cùng nhau ngay. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì xẩy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh và chị H không hiểu nhau, bất đồng về quan điểm sống. Chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở, vợ chồng anh sống ly thân từ đó. Mặc dù vậy, nay chị H xin ly hôn, anh không đồng ý, anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để nuôi dậy con chung.

Về con chung: Anh và chị H có con chung là Phạm Hải Y, sinh ngày 01/01/2018. Trường hợp chị H kiên quyết ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi con, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Phạm Văn Q vắng mặt.

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Nguyễn Thị H ly hôn với anh Phạm Văn Q. Về con chung: Giao cho chị H tiếp tục nuôi con; tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản không đặt ra xem xét; về án phí: chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Về tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự trong vụ án. Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị H có mặt, anh Phạm Văn Q vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Phạm Văn Q trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có Y ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Lục Nam ngày 21/9/2017 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Ban đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó nẩy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Chị H, anh Q sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm cũng như kinh tế đã lâu, ai sống thế nào thì mặc, không ai quan tâm đến ai. Xét mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc anh Q không đồng ý ly hôn chỉ làm kéo dài dài quyết vụ án, nên cần chấp nhận cho chị H ly hôn với anh Q.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H, anh Phạm Văn Q có con chung là Phạm Hải Y, sinh ngày 01/01/2018, hiện đang ở với chị H, vẫn phát triển bình

thường. Căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình giao cháu Y cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Chị H không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4]. Về Q kháng cáo: Các đương sự có Q kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 24, khoản 1 Điều 25, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Phạm Văn Q.

2.Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H nuôi con là Phạm Hải Y, sinh ngày 01/01/2018. Anh Q có Q thăm nom con theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở anh Q thực hiện Q này.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Luân đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0003764 ngày 12 tháng 02 năm 2019, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

4. Về kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt biết, được Q kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được Q kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND cùng cấp;*
- *VKSND tỉnh;*
- *Chi cục THADS cùng cấp;*
- *UBND xã L;*
- *Lưu hồ sơ, v/p.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Huân